

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 65/2020/HS-ST
Ngày: 30 - 11 - 2020

**NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Biên.

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Đức Khang – Chủ tịch Hội liên hiệp thanh niên xã Nghĩa Sơn.

Ông Đào Văn Rạng – Cán bộ nghỉ hưu thị trấn Liễu Đề.

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Quang Hải - Thư ký Tòa án nhân dân huyện N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diệu Linh – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 60/2020/TLST- HS ngày 22 tháng 10 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 61/2020/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 11 năm 2020 đối với

* Bị cáo: Đinh Văn A - Sinh ngày 25 tháng 4 năm 2004 tại tỉnh Nam Định.

Nơi cư trú: Xóm Đồng Nguyên, xã Nghĩa Lạc, huyện N, tỉnh Nam Định; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa giáo; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 5/12; giới tính: Nam; con ông Đinh Văn Bình, sinh năm 1973 và bà Đặng Thị Liên, sinh năm 1971, cả hai đang làm ruộng tại xã Nghĩa Lạc, huyện N; gia đình có 4 A em, A là con thứ 3; vợ, con: Chưa; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo Đinh Văn A đầu thú và được áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú, kể từ ngày 26 tháng 8 năm 2020 cho đến nay; có mặt.

* *Bị hại:* Chị Hoàng Thị Nhung, sinh năm 1982; nơi cư trú: Xóm Nguyên Lực, xã Nghĩa Lạc, huyện N, tỉnh Nam Định; vắng mặt.

* *Đại diện theo pháp luật của bị cáo:* Ông Đinh Văn Bình, sinh năm 1973 và bà Đặng Thị Liên, sinh năm 1971; đều cư trú: Xóm Đồng Nguyên, xã Nghĩa Lạc, huyện N, tỉnh Nam Định; có mặt.

* *Người bào chữa cho bị cáo:* Bà Trần Thị Ngọc – Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm TGPL tỉnh Nam Định; có mặt.

* *Người làm chứng:* Bà Trần Thị Hà, sinh năm 1964; nơi cư trú: Xóm Nguyên Lực, xã Nghĩa Lạc, huyện N, tỉnh Nam Định; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 15 giờ, ngày 03/7/2020, Đinh Văn A đi bộ từ phía sau nhà sang nhà chị Hoàng Thị Nhung (nhà A cách nhà chị Nhung khoảng 100 mét) với mục đích trộm cắp tài sản. Thấy nhà chị Nhung không có ai ở nhà, A đi theo phía sau nhà đến cửa ngách phía Nam nhà chị Nhung, dùng tay xoay mạnh làm tay nắm cửa bung ra, then cửa và khóa cài bên trong rơi xuống nền nhà. A vào nhà lục tìm trong tủ nhựa để ở phòng bếp, thấy 01 túi vải màu đỏ, phần đầu có dây rút, bên trong có 02 chìa khoá giống nhau, A lấy chìa khoá trong túi vải sau đó đi đến phòng khách, dùng chìa khoá mở ngăn kéo tủ gỗ có kê ti vi phía trên, A thấy trong ngăn kéo tủ gỗ có 01 hộp nhựa, bên ngoài bọc vải nhung màu đỏ, A mở hộp nhựa thấy 02 nhẫn tròn trơn kim loại màu vàng được xỏ vào 01 dây chuyền bằng kim loại màu vàng, A lục tìm tiếp trong ngăn kéo tủ, thấy 01 thẻ ATM màu đỏ của Ngân hàng Agribank, mang tên VU VAN MUI, A lấy hết số tài sản trên cho vào trong túi quần, sau đó khóa tủ lại, để chìa khoá trên mặt tủ và đi ra ngoài theo lối đã vào để về nhà. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện đã tiến hành khám nghiệm hiện trường tại nhà chị Hoàng Thị Nhung, thu giữ 01 khoá màu đen có chữ VIET TIEP; 02 vòng đệm (long đen) bằng sắt hình tròn, đường kính 2,5 cm, lỗ tròn vòng đệm có đường kính 1,5 cm; 01 túi vải màu đỏ có dây rút phần đầu; 01 hộp nhựa, bên ngoài bọc vải nhung màu đỏ, đã qua sử dụng. (Bút lục: 9, 12-13, 65-66, 73-85, 86-99).

Ngày 03/7/2020, Đinh Văn A đầu thú và tự nguyện giao nộp: 01 nhẫn tròn trơn kim loại màu vàng, bên trong có chữ và số “Kim Phước Tin. Q12. 1 Chỉ. 99%99”; 01 nhẫn tròn trơn kim loại màu vàng, bên trong có chữ và số “KIM HUYEN 1C 9999 24K”; 01 dây chuyền kim loại màu vàng, được chế tác dạng mắt xích nối với nhau và 01 thẻ ATM màu đỏ của Ngân hàng Agribank, mang tên VU VAN MUI, mã số trên thẻ: 9704050994124639, trong thẻ không còn tiền, thẻ đã bị khóa và không còn giá trị sử dụng. (Bút lục: 65-66).

Tại bản kết luận giám định số 5121/C09-P4 ngày 11 tháng 8 năm 2020 của Viện khoa học hình sự, Bộ Công an kết luận: 01 nhẫn tròn trơn kim loại màu vàng, bên trong có chữ và số “Kim Phước Tin. Q12. 1 Chỉ. 99%99” gửi giám định có khối lượng 3,74 gam là vàng (Au), hàm lượng Au: 99,50%; 01 nhẫn tròn trơn kim loại màu vàng, bên trong có chữ và số “KIM HUYEN 1C 9999 24K” gửi giám định có

khối lượng 3,75 gam là vàng (Au), hàm lượng Au: 99,68%; 01 dây chuyền kim loại màu vàng, được chế tác dạng mắt xích nối với nhau gửi giám định có tổng khối lượng 7,49 gam là vàng (Au), hàm lượng Au: 98,64%.(Bút lục: 39).

Tại bản kết luận số 17/HĐ-ĐGTS ngày 21 tháng 8 năm 2020 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự huyện N, kết luận: Giá trị 01 nhẫn tròn trơn bằng vàng, khối lượng 3,74 gam vàng, hàm lượng vàng: 99,50% là 5.250.000 đồng; 01 nhẫn tròn trơn bằng vàng, khối lượng 3,75 gam vàng, hàm lượng vàng: 99,68% là 5.273.600 đồng; 01 dây chuyền bằng vàng, khối lượng 7,49 gam vàng, hàm lượng vàng: 98,64% là 10.423.200 đồng. Tổng cộng: 20.946.800 đồng.

Tại cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N, Đinh Văn A đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Bản cáo trạng số 63/CT- VKS ngày 20/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố bị cáo về tội “ Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Bị hại vắng mặt nhưng có lời khai: Đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu bồi thường gì.

Tại phiên tòa hôm nay Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo như tội dA và điều luật đã nêu. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91; Điều 98; Điều 101 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt Đinh Văn A từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng về tội “Trộm cắp tài sản”; đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; đề nghị áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 6; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội để buộc bị cáo phải nộp án phí theo quy định.

Ý kiến của Người bào chữa cho bị cáo: Nhất trí với tội dA và khung hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị; bị cáo còn ở độ tuổi vị thành niên nên nhận thức pháp luật còn hạn chế, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, khai báo thành khẩn, đã ăn năn hối lỗi và đã ra đầu thú nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 92; Điều 98; Điều 101 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

Người đại diện theo pháp luật của bị cáo trình bày: Xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì bị cáo còn trẻ không hiểu biết về pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay qua xét hỏi và trA luận bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã nêu.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo thừa nhận hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tra tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo, người đại diện theo pháp luật của bị cáo, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; người bị hại, người làm chứng không có khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và các tài liệu đã được xác lập có trong hồ sơ vụ án cũng như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố bị cáo ra trước phiên tòa hôm nay. Như vậy đã đủ cơ sở xác định: Khoảng 15 giờ, ngày 03/7/2020, tại nhà chị Hoàng Thị Nhung, Đinh Văn A có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 nhẫn tròn trơn bằng vàng, khối lượng 3,74 gam vàng, hàm lượng vàng: 99,50% giá trị là 5.250.000 đồng; 01 nhẫn tròn trơn bằng vàng, khối lượng 3,75 gam vàng, hàm lượng vàng: 99,68% giá trị là 5.273.600 đồng; 01 dây chuyền bằng vàng, khối lượng 7,49 gam vàng, hàm lượng vàng: 98,64% giá trị là 10.423.200 đồng. Tổng tài sản Đinh Văn A trộm cắp của chị Hoàng Thị Nhung có giá trị là 20.946.800 đồng. Đối chiếu với quy định của Bộ luật hình sự thấy đủ cơ sở kết luận bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3] Hành vi bị cáo đã thực hiện xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội trong khu vực, làm ảnh hưởng đến nếp sống văn hóa của dân tộc, gây nên dư luận xấu trong nhân dân ở khu vực. Vì vậy, việc đưa bị cáo ra xét xử công khai, lên án xử lý nghiêm minh là cần thiết nhằm góp phần vào việc đấu tranh phòng chống tội phạm.

[3] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thì thấy: Bị cáo là người có nhân thân tốt. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra cũng như tại

phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và bị cáo đã ra đầu thú nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo là người dưới 18 tuổi phạm tội nên phải áp dụng những quy định đối với người dưới 18 tuổi phạm tội tại chương XII Bộ luật hình sự để xem xét và lượng hình.

Từ những phân tích, đánh giá nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo cũng có thể cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận đầy đủ tài sản, không có yêu cầu bồi thường nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[6] Về vật chứng của vụ án: Đối với 01 nhẫn tròn trơn bằng vàng, khối lượng 3,74 gam vàng, bên trong có chữ và số “Kim Phước Tin. Q12. 1 Chỉ. 99%99”; 01 nhẫn tròn trơn bằng vàng, khối lượng 3,75 gam vàng, bên trong có chữ và số “KIM HUYEN 1C 9999 24K”; 01 dây chuyền bằng vàng, khối lượng 7,49 gam vàng, được chế tác dạng mắt xích nối với nhau; 01 thẻ ATM màu đỏ của Ngân hàng Agribank, mang tên VU VAN MUI; 01 khoá màu đen có chữ VIET TIEP; 02 vòng đệm bằng sắt hình tròn, đường kính 2,5 cm, lỗ tròn vòng đệm có đường kính 1,5 cm; 01 túi vải màu đỏ có dây rút phần đầu; 01 hộp nhựa, bên ngoài bọc vải nhung màu đỏ, đã qua sử dụng, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N đã trả lại chị Hoàng Thị Nhung là chủ sở hữu là phù hợp.

[7] Về án phí: Căn cứ Điều 6; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội đều buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện N là phù hợp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91, Điều 98; Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 6; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

1. Tuyên bố bị cáo Đinh Văn A phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

2. Xử phạt bị cáo Đinh Văn A 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án, ngày 30/11/2020.

Giao bị cáo Đinh Văn A cho Ủy ban nhân dân xã Nghĩa Lạc, huyện N, tỉnh Nam Định nơi cư trú của bị cáo giám sát giáo dục. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về án phí: Buộc bị cáo Đinh Văn A phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Người bào chữa cho bị cáo, người đại diện theo pháp luật của bị cáo, bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án và người được thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện N;
- Công an huyện N;
- Trại tạm giam CA tỉnh Nam Định;
- Chi cục Thi hành án huyện N;
- UBND xã Nghĩa Lạc;
- Bị cáo;
- Án văn + lưu hồ sơ;
- Thi hành án phạt tù.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Bùi Văn Biên